

Ý NGHĨA THỜI, THỂ, TÌNH THÁI VÀ CÁCH SỬ DỤNG CỦA PHÓ TỪ ĐANG TRONG TIẾNG VIỆT

ThS TRẦN KIM PHƯƠNG

Trong những năm gần đây, vấn đề *thời, thể, tình thái* gắn với sự hành chức của các phó từ *đã, đang* và *sẽ* được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Tuy nhiên, giữa các tác giả, vẫn có những điểm chưa thống nhất, thậm chí trái ngược nhau.

Bài viết trình bày một vài ý kiến về phó từ *đang*, hy vọng góp thêm một tiếng nói làm sáng tỏ vấn đề này.

1. Ý nghĩa *thời, thể* và *tình thái* của *đang*

1.1. *Đang* với ý nghĩa thời

Khả năng đi với mọi khung thời gian (hiện tại, quá khứ, tương lai) của *đang* chính là lí do để nhiều tác giả đi đến kết luận: *Đang* không phải dùng để chỉ thời hiện tại. Tuy nhiên, sự xuất hiện của *đang* trong khung thời gian hiện tại là lớn nhất. Theo thống kê của Lê Thị Thuý Lan [10, 50], tần số xuất hiện của *đang* với ba khung thời gian có độ chênh lệch rất cao:

- Với khung thời gian hiện tại: 88,2%
- Với khung thời gian quá khứ: 10,6%
- Với khung thời gian tương lai: 1,2%

Con số thống kê này đã lí giải phần nào hiện tượng có nhiều nhà nghiên cứu trước đây (như Trương Vĩnh Ký [9], Phan Khôi [8]) hay hiện nay (như Đào Thị Hợi [7], Đỗ Thanh [14]) cho rằng *đang* là chỉ tố của thời hiện tại.

Mặt khác, nếu như *đã* biểu hiện một sự kiện diễn ra trước mốc, *sẽ* biểu hiện một sự kiện diễn ra sau mốc thì *đang* luôn luôn biểu hiện sự kiện diễn ra trùng với thời điểm mốc. Nếu căn cứ vào khái niệm thời hiện tại (*Thời hiện tại là hình thái phạm trù thời gian biểu thị hành động trùng với thời điểm nói năng bao gồm cả thời điểm nói* [17, 276]), và nếu căn cứ vào sự định vị sự tình trong thời gian mà *đang* biểu hiện, thì phải công nhận rằng trong *đang* có chứa nét nghĩa *biểu thị sự tình diễn ra ở thời hiện tại* (bao gồm cả thời hiện tại tuyệt đối và thời hiện tại tương đối).

1.2. *Đang* với ý nghĩa thể

1.2.1. *Đang* với ý nghĩa tiếp diễn

Trong bất kì trường hợp nào, với bất kì khung thời gian nào, *đang* đều biểu hiện ý nghĩa tiếp diễn, chưa hoàn thành. Thí dụ:

- Tôi đang ăn cơm.

- Lúc 11h hôm qua, tôi đang ăn cơm.

- Vào lúc 11h trưa mai thì tôi đang ăn cơm.

Ý nghĩa này, do vậy, được coi là ý nghĩa bất biến thể của phó từ *đang*. Nó hoàn toàn ổn định đối với mọi trường hợp xuất hiện của *đang*.

1.2.2. *Đang* với ý nghĩa hạn định

Đang hàm ý một lúc nào đó sự tình sẽ chấm dứt. So sánh:

- Tôi ở Hà Nội.

- Tôi đang ở Hà Nội.

Câu thứ nhất cho biết sự kiện tôi ở Hà Nội diễn ra thường xuyên, lâu dài, trong khi câu thứ hai lại có hàm ý việc tôi ở Hà Nội là tạm thời, chỉ trong một khoảng thời gian nhất định nào đó mà thôi.

Trong trao đổi thông tin bằng điện thoại, thường hay xuất hiện những câu như:

- Anh đang ở đâu đấy?

- Đang ở quán bia.

Còn những câu hỏi về địa chỉ nơi sinh sống cố định lại là:

- Nhà anh ở đâu? Hay:

- Anh sống ở đâu?

(Chú không phải Anh đang sống ở đâu? Nhà anh đang ở đâu?)

Một thí dụ khác:

- Em lên võng này, để anh ngồi dưới đấy cho.

- Không! Lúc này anh đang là thương binh, còn em đang là thầy thuốc. (CL78)

Đề nghị của nhân vật *anh* xuất phát từ suy nghĩ *anh* là con trai, để

anh ngồi đất, còn em là con gái, nên lên võng nằm. Tuy nhiên, câu trả lời của cô gái lại nhấn mạnh vào tình trạng hiện tại: lúc này anh là thương binh, em là thầy thuốc. Từ *đang* thể hiện vai trò *thương binh* - *thầy thuốc* của hai người có lúc sẽ chấm dứt (vào lúc anh đã lành bệnh chẳng hạn). Lúc nào vai trò này thay đổi thì em mới có thể ngồi trên võng. Sự gắn kết của từ *đang* với trạng ngữ *lúc này* nhấn mạnh vào sự tồn tại hạn chế của sự kiện. So sánh với trường hợp sau đây:

- Anh làm nghề gì?

- Tôi là thầy thuốc.

Đây là một câu xác nhận chung không bị hạn chế bởi phạm vi một sự việc. Nghề thầy thuốc của tôi sẽ tồn tại với tôi lâu dài (ít nhất là cho đến khi nào tôi chuyển sang làm một nghề khác). Nó cũng khác với trường hợp:

- Hồi ấy, tôi đang là thầy thuốc.

Câu này có tiền giả định là hiện nay tôi không còn làm nghề thầy thuốc nữa.

1.3. *Đang* với ý nghĩa tình thái

Ngoài việc biểu hiện ý nghĩa thể, *đang* còn biểu hiện thái độ hay sự đánh giá của người nói đối với sự tình được nêu trong câu. Đó là ý nghĩa tình thái của *đang*.

Xét các trường hợp sau đây:

(a) Ở cửa hàng đang bán xe máy đấy.

(b) Ở cửa hàng bán xe máy đấy.

So sánh câu (a) với câu (b), ta thấy câu (b) ngoài mục đích thông báo đơn thuần, người nói còn muốn đáp ứng sự quan tâm của người nghe hoặc tác động tới người nghe nữa, chẳng hạn:

- Việc cửa hàng bán xe máy là một việc quan trọng đối với người nghe, là việc mà có lẽ là người nghe đang rất quan tâm.

- Cửa hàng chỉ bán xe trong một giai đoạn nhất định. (Ý nghĩa này được suy ra từ ý nghĩa thể của *đang*)

- *Mau ra mua!* (Nếu không, thời cơ có thể hết).

Ý nghĩa tình thái của *đang* còn biểu hiện khá rõ trong cấu trúc *đang A thì B*, khi *đang* đứng trước vị ngữ đồng chức hoặc vị ngữ của một vế của câu ghép, thể hiện sự tình hậu cảnh (background). Nếu gọi sự kiện được đánh dấu bằng *đang* là A và sự kiện còn lại là B, ta sẽ có A là cái nền chung cho sự xuất hiện của sự kiện B, và ngược lại, sự kiện B thường làm thay đổi tình trạng nói ở A. Có hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất: A và B có cùng chủ thể. Thí dụ:

- *Chào bà xã đội!* *Đang nằm lơ mơ, Hùng bật người khỏi văng đứng dậy.* (CL66)

Trong trường hợp này, vế B thể hiện sự chuyển đổi trạng thái của chủ thể: Hùng không còn trong trạng thái *nằm lơ mơ* nữa.

Trường hợp thứ hai: A và B khác chủ thể. Thí dụ:

- *Cuộc tình đang dâng đến tột đỉnh thì bỗng một đêm, Hợi phát hiện ra anh ta đã có vợ.* (CL70)

Sự kiện B (phát hiện *anh ta đã có vợ*) chắc chắn ảnh hưởng đến A (*cuộc tình đang dâng đến tột đỉnh*), và có khả năng chấm dứt A. Những câu tiếp sau trong đoạn trích thể hiện rõ điều ấy:

- *Thế là xong! Chuyện này Hợi chưa hề được nghe anh ta nói và cô cũng không muốn cướp đoạt hạnh phúc của ai, không khóc một tiếng, tát tai cho anh chóng một cái rồi mấy hôm sau... cô quyết định bỏ ấp vào rừng làm Việt cộng.* (CL70)

Sự kiện thứ hai diễn ra thường là đi chệch khỏi sự chờ đợi của chủ thể, do vậy, nó chứa yếu tố bất ngờ. Trong cấu trúc này, có thể có sự xuất hiện của các từ *bỗng*, *bỗng nhiên*. Thí dụ:

- *Một đêm tháng chạp năm 1922, cụ Hương cả An Nam đang mơ màng thì bỗng nghe tiếng mõ huyền não báo cho dân làng biết có cướp ở trên sông cái, ngay trước mặt Chợ Lách.* (H154)

- *Đây là những người đang sống yên ổn trong nhà của họ, bỗng nhiên chúng ta xông vào đất đai không phải của chúng ta... đuổi họ ra khỏi nhà.* (H185)

Nói chung, dù cùng chủ thể hay khác chủ thể, sự kiện B thường có khả năng làm thay đổi A, chấm dứt A. Sự kiện B được đánh giá là bất thường, tuy nhiên, nó có thể là tiêu cực, cũng có thể là tích cực.

2. Cách sử dụng phó từ *đang*

Ý nghĩa thời, thể và tình thái của *đang* đã ảnh hưởng tới cách sử dụng nó. Do vậy, trong tiếng Việt, có những trường hợp bắt buộc phải dùng *đang*, cũng có những trường hợp bắt buộc không dùng *đang*.

2.1. Bắt buộc dùng *đang*

2.1.1. *Bắt buộc dùng đang khi cần nhấn mạnh vào ý nghĩa tiếp diễn của sự kiện*

Như trên đã trình bày, *đang* biểu hiện ý nghĩa phi hoàn thành tiếp diễn. Vì vậy, khi nào cần nhấn mạnh vào một sự kiện đang diễn ra, chưa kết thúc tại một thời điểm mốc nào đó thì bắt buộc phải dùng *đang*. Thí dụ:

- *Việt Nam đang thực hiện đường lối mở cửa, muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới.* (Báo)

- *Hiện nay, bà cụ đáng thương đó đang ở nhà thương.* (H117)

Những vị từ hữu kết, khi không đi cùng với các phó từ thời gian, thường được xem như là biểu thị một sự kiện đã diễn ra rồi. Do vậy, nếu như người nói muốn diễn đạt một sự kiện chưa kết thúc thì bắt buộc phải dùng *đang*. So sánh:

- *Cổng thiên đường đang khép lại với đội tuyển M.U.* (Báo)

- *Cổng thiên đường khép lại với đội tuyển M.U.*

Trường hợp thứ hai không có sự xuất hiện của một phó từ thời gian nào. Tuy nhiên, câu này vẫn được hiểu là *cổng thiên đường khép lại rồi* (hay *cổng thiên đường đã khép lại*), do bản thân vị từ *khép (lại)* biểu thị một sự tình kết thúc. Nhưng vì đội tuyển M.U còn một trận đấu nữa (dù trận đấu này không còn mang tính chất quyết định), cách nói chính xác nhất phải là cách nói đầu tiên, với ý nghĩa *cổng thiên đường chưa khép lại hoàn toàn*.

Một trường hợp khác:

- *Dạ, thưa anh! Đúng là có số hàng này thật, nhưng toàn bộ container của cháu đã bị thất lạc, tôi đang cho kiểm tra lại.* (LL76)

Nếu bỏ *đang*, câu *Tôi cho kiểm tra lại* có thể hiểu theo hai cách:

- *Thứ nhất:* Việc *kiểm tra lại* diễn ra rồi (do ảnh hưởng của phó từ *đã* trong vế câu trước).

- *Thứ hai:* Đây là một mệnh lệnh của tôi, việc *kiểm tra lại* có thể chưa diễn ra, nó chỉ diễn ra sau lệnh của tôi (tương tự với *Tôi sẽ cho kiểm tra lại*).

Trong khi đó, câu *Tôi đang cho kiểm tra lại* lại được hiểu là:

- Sự việc đã được tiến hành
- Hiện tại chưa có kết quả
- Sự việc vẫn được tiếp tục thực hiện.

Trường hợp này, do vậy, không thể bỏ *đang*.

2.1.2. *Bắt buộc dùng đang khi cần nhấn mạnh ý nghĩa hạn định*

Xét thí dụ sau:

- *Người... ấy ở đầu dây làm nghề chữa radio bị đuổi việc vì ăn cắp linh kiện... Sau được ông anh cùng mẹ khác bố xin cho làm bảo vệ nhà máy sản xuất giấy da. Người thứ hai ở sát đầu dây là bộ đội phục viên làm nghề chữa xe đạp trên đầu dốc. Người ở gian thứ ba không có mặt. Cả hai vợ chồng ông cùng làm công nhân đang ở trong nhà máy.* (LL14)

Phó từ *đang* nhấn mạnh tình trạng ở trong nhà máy của hai vợ chồng chỉ là tạm thời. Nó giải thích cho việc hiện nay họ không có mặt ở nhà. Nếu bỏ *đang*, câu *Cả hai vợ chồng ông cùng làm công nhân ở trong nhà máy* sẽ là một câu nói về nghề nghiệp thông thường. Nó không có ý nghĩa hạn định. Nó không gắn

kết được với câu đi trước về mặt nghĩa và vì vậy chuỗi câu sẽ mất đi tính mạch lạc.

2.1.3. Bắt buộc dùng *đang* khi cần diễn tả các ý nghĩa tình thái

Đối với những trường hợp người nói muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của thông tin, tác động tới người nghe, bắt người nghe phải chú ý để mà ứng xử và hành động thì bắt buộc phải dùng *đang*. So sánh:

(a) *Cơm rất ngon.*

(b) *Cơm đang ngon.*

Câu (a) là một nhận xét chung về tình trạng của cơm, còn câu (b) lại có thêm các ý nghĩa:

- Cơm chỉ ngon trong thời điểm này. (Ý nghĩa này được suy ra từ ý nghĩa thể của *đang*).

- *Hãy ăn cơm đi!* (Bởi nếu để nguội, cơm sẽ không còn ngon nữa).

Câu (b) có thêm ý nghĩa thúc giục người nghe hành động, do vậy, không thể bỏ *đang*.

2.1.4. Bắt buộc dùng *đang* khi cần đối chiếu thời gian diễn ra các sự kiện

Có thể thấy rõ nhất quy tắc nói trên trong hoạt động điều tra, xét hỏi. Thí dụ, cán bộ điều tra thường hỏi những câu như:

- *Ngày 13/9, lúc 11h, anh đang ở đâu?*

Trường hợp này không thể bỏ *đang*, do sự xác định việc sử dụng thời gian của đối tượng có ý nghĩa rất quan trọng.

Đối chiếu thời gian diễn ra các sự kiện cũng là đặc điểm của cấu trúc *đang A thì B*. Theo chúng tôi,

đây là một cấu trúc cố định, không thể bỏ *đang* trong cấu trúc này. Thí dụ:

- *Bác nhường được hai đêm, vào chiều ngày thứ ba, Tâm đang nấu ăn thì nghe bác gái nói ở bên kia tường...* (LL58)

Trường hợp này không thể viết: *Tâm nấu ăn thì nghe bác gái nói ở bên kia tường...*

Tương tự như vậy, không thể bỏ *đang* trong các trường hợp:

- *Môi Nhót đang cong tớn bỗng nhiên xịu xuống.*

- *Đang đi thì gặp mưa.*

- *Đang nói lại cười.*

2.2. Bắt buộc không dùng *đang*

2.2.1. Không dùng *đang* khi biểu thị những sự tình phi thời gian tính

Những sự tình phi thời gian tính là những sự tình mang tính quy luật, những thói quen, sự kiện diễn ra thường xuyên, những đặc điểm, tính cách ổn định của sự vật. Chúng không thể kết hợp với *đang* hay bất cứ phó từ thời - thể nào bởi bản chất của chúng không phải là định vị trong thời gian. Những sự tình này được dùng với hình thái *zero* và thường được xem như *đang* diễn ra ở hiện tại. Thực chất, chúng đã tồn tại từ quá khứ, và còn tồn tại ở tương lai; nói chính xác hơn là chúng tồn tại một cách ổn định, bất biến, phi thời. Không thể viết những câu như:

a) *Hồ Gươm đang ở Hà Nội.* (-)

b) *Nguyễn Du đang là tác giả Truyện Kiều.* (-)

c) *Sáng sáng, cô ấy đang tập thể dục.*

Nếu gọi các sự kiện mà *đang* miêu tả là X thì tất cả những phát ngôn trên đây đều có tiền giả định là *trước đó không X*, đồng thời, do ý nghĩa hạn định của *đang*, những câu trên sẽ có hàm ý là *có lúc sẽ không X nữa*. Những phát ngôn này, do vậy, không thể dùng *đang* được. Cụ thể là câu (a) có thể hiểu như sau:

(a1) *Trước kia Hồ Gươm chưa ở Hà Nội.*

(a2) *Sẽ có lúc Hồ Gươm không ở Hà Nội nữa.*

Câu (b) có thể hiểu:

(b1) *Trước đó Nguyễn Du không phải là tác giả Truyện Kiều.*

(b2) *Nguyễn Du sau này sẽ không phải là tác giả Truyện Kiều nữa.*

Trường hợp (c) thể hiện thói quen của cô ấy, diễn ra đều đặn, chứ không có ý rằng *hiện nay, tại thời điểm này, việc tập thể dục của cô ấy đang diễn ra hay sau này cô ấy sẽ không tập thể dục nữa*.

Một số trường hợp miêu tả những sự tình có tính chất phi thời nếu được nhìn nhận như một sự tình đang ở trong một quá trình vận động và biến đổi thì lại có thể dùng *đang*. Thí dụ, có thể nói *Nó đang rất hiền* nếu như tính chất *hiền* của con người nó bỗng thay đổi do một tác động nào đấy. Chẳng hạn:

- *Nó đang rất hiền bỗng dưng trở nên độc ác từ ngày mẹ nó mất.* (+)

Tương tự như vậy, người ta không thể nói: *Bách hoá tổng hợp đang ở phố Tràng Tiền*, song vẫn có thể nói, chẳng hạn: *Bách hoá tổng hợp đang ở phố Tràng Tiền bây giờ lại được chuyển đi nơi khác*. Không thể nói *Ngôi nhà này đang màu xanh*

mát nhưng vẫn có thể nói *Ngôi nhà này đang màu xanh mát bỗng chủ nhà quyết định quét lên tường một màu tím ngắt để gây ấn tượng*.

Như vậy, một sự tình phi thời gian muốn đi với *đang* (hay cả *đã* và *sẽ*), phải được biến đổi thành sự tình có định vị thời gian. Tất nhiên, có những sự tình không bao giờ có thể biến đổi được. (Thí dụ: *Hồ Gươm ở Hà Nội*, *Nguyễn Du là tác giả Truyện Kiều*).

Trong tất cả những trường hợp trên, người Việt không dùng *đang* cũng như không dùng các phó từ thời gian khác như *đã*, *sẽ* mà dùng thời hiện tại không đánh dấu (*zéro + P*).

2.2.2. *Không dùng đang khi không cần nhấn mạnh sự tiếp diễn của sự kiện*

Như đã trình bày, *đang* biểu hiện một sự kiện diễn ra trong một khoảng thời gian hạn chế nhất định tại thời điểm mốc, do vậy, khi người nói không muốn nhấn mạnh vào sự tiếp diễn của sự kiện mà chỉ miêu tả hoạt động của sự vật như một hoạt động nói chung thì không thể dùng *đang*.

So sánh các từ *khóc* trong đoạn trích sau đây:

- *Anh Hùng ơi!...*

- *Cái gì? Nói to lên!...*

- *Chị... Chị Thương...*

- *Chị Thương làm sao? Nói đại đi!*

- *Chị ấy... khóc₁. Đang khóc₂.*

- *Khóc₃! Sao khóc₄? Đứa nào trêu mà khóc₅?*

- *Không. Chị ấy vô tình giở nổi cơm của mình, thấy toàn bóng già độn với củ nân, chị ấy khóc₆.* (CL74)

Câu chứa *khóc*₁ nhằm thông báo về hành động của Sương, nói cách khác là diễn tả một hành động nói chung, còn câu chứa *khóc*₂ nhằm nhấn mạnh vào *sự tiếp diễn* của hành động, với một hàm ý rõ ràng: Tại thời điểm này, việc chị ấy *khóc* là chưa kết thúc, anh hãy đến an ủi chị ấy, dỗ chị ấy. Việc dùng *đang* trong câu này là bắt buộc. Ba từ *khóc* sau cùng không thể kết hợp với *đang*.

2.2.3. Không dùng *đang* trước các vị từ hay cụm vị từ biểu hiện một sự tình kết thúc: tìm ra, tìm thấy, làm được, đọc hết, giải quyết xong, làm nổi...

Ý nghĩa của *đang* là ý nghĩa phi hoàn thành tiếp diễn. Do vậy, đối với những vị từ biểu hiện một sự tình đã kết thúc (những vị từ hoặc tổ hợp vị từ tính bao hàm ý nghĩa kết quả) thì không thể dùng *đang*. So sánh:

TT	Không thể nói	Chỉ có thể nói
1	<i>Tôi đang tìm thấy cái bút.</i>	<i>Tôi đã tìm thấy cái bút / Tôi tìm thấy cái bút.</i>
2	<i>Tôi đang làm xong bài toán.</i>	<i>Tôi đã làm xong bài toán / Tôi làm xong bài toán.</i>
3	<i>Nó đang quét nổi cái nhà.</i>	<i>Nó đã quét nổi cái nhà.</i>

2.2.4. Không dùng *đang* trước các vị từ biểu hiện sự nhận thức của chủ thể: hiểu, biết, quen...

Những vị từ biểu hiện sự nhận thức của chủ thể chỉ tồn tại hai trạng thái: (1) là *đã X*, và (2) là *chưa X*., không có trường hợp *đang X*. So sánh:

TT	Không thể nói	Chỉ có thể nói
1	<i>Tôi đang hiểu.</i>	<i>Tôi đã hiểu / Tôi đang dần dần hiểu ra.</i>
2	<i>Tôi đang quen cô ấy.</i>	<i>Tôi đã quen cô ấy.</i>
3	<i>Tôi đang biết cô ấy.</i>	<i>Tôi đã biết cô ấy / Tôi biết cô ấy.</i>
4	<i>Tôi đang nhận ra anh ấy.</i>	<i>Tôi đã nhận ra anh ấy / Tôi nhận ra anh ấy.</i>

Không thể nói *Tôi đang hiểu* vì *hiểu* thực chất là một cái mốc, một cái chuẩn nhất định; đạt đến cái mốc ấy là *hiểu* mà chưa đạt đến cái mốc ấy là *chưa hiểu* hay *không hiểu*. Do vậy chỉ có thể nói: *Tôi chưa hiểu*, hoặc *Tôi hiểu* (tương đương với *Tôi đã hiểu*). Trong trường hợp *Tôi đang dần dần hiểu ra* thì *hiểu* được coi như một quá trình có chiều dài nhất định trong thời gian.

Đối với trường hợp *quen* thì hơi khác một chút. Theo *Từ điển Tiếng Việt*, *quen* có hai nghĩa: "(1) Do có tiếp xúc hoặc có quan hệ mà đã hiểu

biết, thông thuộc; (2) Đã làm nhiều lần trong sinh hoạt đến mức thành nếp hoặc đã tiếp xúc nhiều lần trong đời sống đến mức hoàn toàn thích nghi" [16, 780]. Chỉ khi nào *quen* được dùng với nghĩa thứ nhất như ở thí dụ trên thì mới không thể kết hợp với *đang*.

2.2.5. Không dùng *đang* trước các vị từ điểm tính

Các vị từ điểm tính như *nổ*, *phụt*, *vọt*, *tắt*, *vỡ*, *ngã*... biểu thị những trạng thái diễn ra và kết thúc ngay tức khắc tại một thời điểm. Chúng không thể kết hợp với *đang* vì *đang* biểu hiện ý nghĩa quá trình. So sánh:

	Không thể nói	Chỉ có thể nói
1	<i>Đèn đang tắt.</i>	<i>Đèn đã tắt.</i>
2	<i>Một quả bom đang nổ.</i>	<i>Một quả bom đã nổ / Bom đang nổ. (Bom được xem chỉ là số nhiều)</i>
3	<i>Một ánh chớp đang loé lên trên bầu trời.</i>	<i>Một ánh chớp (đã) loé lên / Những ánh chớp đang loé lên.</i>
4	<i>Cái cốc đang vỡ.</i>	<i>Cái cốc đã vỡ / Cái cốc đang vỡ bỗng dưng lặn lặn dưới bàn tay nhà ảo thuật.</i>

Trường hợp 2. và 3. chỉ có thể dùng *đang* khi *bom* hay *ánh chớp* là những từ chỉ số nhiều. Lúc bấy giờ, *nổ* hay *loé lên* là trạng thái diễn ra ở hàng loạt sự vật, chiếm một độ dài thời gian đáng kể.

Trường hợp *Cái cốc đang vỡ bỗngưng lặn lặn dưới bàn tay nhà ảo thuật* được chấp nhận vì *vỡ* chưa phải là trạng thái kết thúc của cái cốc mà được đặt trong một quá trình biến đổi.

2.2.6. Không dùng *đang* trước các vị từ biểu thị giai đoạn phát triển cuối của sự vật: cũ, già, muộn, già dặn, hết...

Đang có thể kết hợp với các vị từ ở giai đoạn đầu phát triển của sự vật, như: *Nho đang (còn) xanh lắm! Cô ấy đang (còn) trẻ.* Song nó không thể kết hợp với các vị từ có ý nghĩa ngược lại. Thí dụ:

TT	Không thể nói	Chỉ có thể nói
1	<i>Nó đang cũ. (-)</i>	<i>Nó đã cũ / Nó đang cũ dần đi.</i>
2	<i>Cô ấy đang già. (-)</i>	<i>Cô ấy đã già / Cô ấy đang già đi.</i>
3	<i>Gạo đang hết. (-)</i>	<i>Gạo đã hết / Gạo đang hết dần.</i>
4	<i>Cơm đang chín. (-)</i>	<i>Cơm đã chín.</i>
5	<i>Bây giờ đang muộn. (-)</i>	<i>Bây giờ đã muộn.</i>

Cũ, già, hết, chín, muộn là những trạng thái được xác định rõ ràng theo một tiêu chuẩn nhất định,

tuy từng trường hợp cụ thể. Do vậy, đạt đến cái chuẩn ấy, thì sẽ được coi là *cũ*, là *già*, là *muộn*... Thí dụ:

Mẹ hẹn đi chơi đến 11h phải về nhà. Hiện nay là đúng 11h. Người Việt chỉ có thể nói:

- *Bây giờ đã muộn rồi. Về thôi!*

Mà không thể nói: *Bây giờ đang muộn.*

Chỉ có thể dùng *đang* khi trong câu có sự xuất hiện của các từ *đi* hay *dần*. Lúc bấy giờ, các từ *cũ*, *già*, *hết* có ý nghĩa quá trình.

2.2.7. Không dùng *đang* trước các vị từ: toan, định, nỡ, dám, bèn...

Trong số các vị từ này, chỉ có *định* là có khả năng kết hợp với *đang*, với vị trí đứng sau *đang*. Tuy nhiên, kết hợp này chỉ được chấp nhận khi đặt trong cấu trúc *đang định A thì*

Không thể nói	Chỉ có thể nói
<i>Tôi đang quyết định đi ngay.</i>	<i>Tôi (đã) quyết định đi ngay.</i>
<i>Tôi đang bèn đi ngay.</i>	<i>Tôi bèn đi ngay.</i>
<i>Nó đang dám đi ngay.</i>	<i>Nó dám đi ngay.</i>
<i>Nó đang nỡ bỏ em ở nhà.</i>	<i>Nó (đã) nỡ bỏ em ở nhà.</i>

2.2.8. Không dùng *đang* trước các vị từ ngôn hành: *yêu cầu*, *mời*, *xin*, *chúc*, *tuyên bố*...

Các vị từ ngôn hành là các vị từ được thực hiện ngay trong lúc nói, khi nói xong là hành động cũng được thực hiện xong (xem Trần Kim Phượng, [13]). Do vậy, mặc dù các động từ này bao giờ cũng diễn tả một hành động diễn ra tại thời điểm hiện tại, nhưng chúng không thể kết hợp với *đang*, do thời gian diễn ra hành động quá ngắn. Chúng cũng giống như các vị từ biểu hiện những sự tình không có chiều dài trong thời gian. Chẳng hạn, chỉ có thể nói:

- *Tôi yêu cầu anh đi ngay.* (+)

B, mặc dù đôi khi về *B* không xuất hiện. Thí dụ:

- *Tôi đang định đánh cho nó, một trận thì Lan xuất hiện.*

Hoặc:

- *Chào anh. Mời anh vào! Tôi cũng đang định đến nhà anh chơi.*

Câu này có thể hiểu: *Tôi cũng đang định đến nhà anh chơi thì anh lại đến.*

Các vị từ còn lại không thể kết hợp với *đang* bởi bản thân các vị từ này không biểu thị sự tình có độ dài trong thời gian. Thí dụ:

Mà không thể nói: *Tôi đang yêu cầu anh đi ngay.* (-)

Một câu như: *Tôi đang yêu cầu anh ấy tìm hiểu vấn đề này* là chấp nhận được, nhưng đây không phải là câu ngôn hành.

3. Kết luận

3.1. Trong cấu trúc nghĩa của *đang* có chứa nét nghĩa *biểu hiện sự tình diễn ra ở hiện tại*. Tuy nhiên, *đang* không bắt buộc phải được sử dụng trong mọi trường hợp sự tình diễn ra ở hiện tại, do vậy, ý nghĩa này không phải là ý nghĩa bản chất của *đang*.

3.2. Qua quy tắc sử dụng *đang*, có thể thấy, ý nghĩa ổn định, bất

biến của *đang* đi kèm với mọi trường hợp xuất hiện của nó là ý nghĩa thể. Trong một số trường hợp, *đang* còn có ý nghĩa tình thái.

3.3. Để tiến tới kết luận trong tiếng Việt có thời hay không, cần khảo sát các phó từ khác nữa, đặc biệt là *đã* và *sẽ*. Trong đó, cần quan tâm tới quy tắc sử dụng chúng (bắt buộc dùng/ bắt buộc không dùng).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asher R.E., The encyclopedia of Language and Linguistics, *Volum 1*, Pergamon press. Oxford, New York, Seoul, Tokyo, 1994.
2. Asher R.E., The encyclopedia of Language and Linguistics, *Volum 9*, Pergamon press, Oxford, New York, Seoul, Tokyo, 1994.
3. Comrie B., Aspect, London, New York, Melbourne: Cambridge University Press.
4. Comrie B., Tense, Cambridge: Cambridge University Press, 1985.
5. Cao Xuân Hạo, Về ý nghĩa thì và thể trong tiếng Việt, *T/c Ngôn ngữ*, Số 5, 1998, tr. 1 - 31.
6. Cao Xuân Hạo, Bắt buộc và tùy ý, về hai cách biểu đạt trong ngôn ngữ, *T/c Ngôn ngữ*, Số 9, 2002, tr. 1 - 23.
7. Đào Thị Hại, Representation of Time and Time- Relationship in English and in Vietnamese, *New York: Teachers College, Columbia University*, 1965.
8. Phan Khôi, Việt ngữ nghiên cứu, *Nxb Đà Nẵng*, 1997.
9. Trương Vĩnh Ký, Grammaire de la langue Annamite, *Saigon: Guillaud & Martinon*, 1883.
10. Lê Thị Thuý Lan, Phụ từ *đang* với việc biểu hiện ý nghĩa thời gian trong tiếng Việt, *Khoá luận tốt nghiệp đại học*, Trường ĐHSPT Hà Nội 2, 2004.
11. Panfilov V.X., Cơ cấu ngữ pháp tiếng Việt, *ĐHQG Xanh Peterburg*, (Thuỷ Minh dịch). 1993.
12. Panfilov V.X., Một lần nữa về phạm trù thì trong tiếng Việt, *T/c Ngôn ngữ*, Số 7, 2002, tr. 1 - 7.
13. Trần Kim Phượng, Về các điều kiện của động từ ngôn hành tiếng Việt, *T/c Ngôn ngữ*, Số 2, 2001, tr. 39 - 44.
14. Đỗ Thanh, Từ điển từ công cụ tiếng Việt, *Nxb GD, H.*, 1999.
15. Nguyễn Minh Thuyết, Các tiền phó từ chỉ thời, thể trong tiếng Việt, *T/c Ngôn ngữ*, Số 2, 1995, tr. 1-10.
16. Từ điển Tiếng Việt, *Nxb Đà Nẵng, Hà Nội - Đà Nẵng*, 1998.
17. Nguyễn Như Ý (chủ biên), Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học, *Nxb GD, H.*, 1998.

NGUỒN TƯ LIỆU

1. Chu Lai, Ân mây dĩ vãng, (*Tiểu thuyết*), *Nxb Văn học*, 1999. (Viết tắt: CL...)
2. Lê Lưu, Hai nhà, (*Tiểu thuyết*), *Nxb Thanh niên*, 2000. (LL...)
3. Tổng tập văn học Việt Nam, *Tập 36*, *Nxb KHXH*, 1980 (*Những tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh từ 1910 đến 1945*).